Tương Ưng Chư Thiên (Devatā Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

I. THIÊN CÓ KỆ

(SAGẴTHÂK4GGA)

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN (DEVATẴSAMYUTTA)

L PHẨM CÂY LAU (NALAVAGGA)

L KINH BỘC LƯU (Oghataranasutta) (S. I. 1) 1. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Rồi một vị thiên, khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến The Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị thiên ấy bạch Thế Tôn: Thưa Tôn giả,1 làm sao Ngài vượt khỏi bộc lim? -Này Hiền giả? không đứng lại, không bước tới, Ta vượt khỏi bộc lưu. Thưa Tôn giả, làm sao không đứng lại, không bước tới5 Ngài vượt khỏi bộc lưu? —Này Hiền giả5 khi Ta đứng lại, thời Ta chìm xuống. Này Hiền giả, khi Ta bước tới, thời Ta trôi giạt. Do vậy, này Hiên giả, không đứng lại, không bước tói, Ta vượt khỏi bộc lưu. [Vị thiên:] Từ lâu, tôi mới thây, Bà-la-môn2 tịch tịnh, Không đứng, không bước tới, Vượt chấp trước ở đời. Vị thiên ấy nói như vậy và bậc Đạo sư chấp nhận. Vị thiên ấy biết được: "Thế Tôn đã chấp nhận ta.” Vị ấy đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ.

II. KINH GIẢI THOÁT (Nimokkhasutta) (5.1. 2) 2. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rôi một vị thiên, khi đêm đã gân tàn, với dung săc thù thăng chói sáng toàn

1 Mãrỉsa. Ngài Buddhaghosa dùng từ này theo nghĩa nỉddukkha, tức là người không còn sầu muộn. Đây cũng là cách gọi nhau thân thiện giữa chư thiên. 2 Brãhmana: Một vị đã đoạn trừ hết phiền não.

vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, vị ấy đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị thiên ấy bạch Thế Tôn: Thưa Tôn giả, Ngài có biêt giải thoát, thoát ly, viên ly cho các chúng sanh không? Này Hiền giả, Ta có biết giải thoát, thoát ly, viễn ly cho các chúng sanh.

Thưa Tôn giả, như thê nào Ngài biêt giải thoát, thoát ly, viên ly cho các chúng sanh?
Hỷ, tái sanh đoạn tận?
Tưởng, thức được trừ diệt,
Các thọ diệt, tịch tịnh.
Như vậy này Hiền giả,
Ta biết sự giải thoát,
Thoát ly và viễn ly,
Cho các loại chúng sanh.

III. KINH ĐƯA ĐÉN ĐOẠN TẬN (Upantyasutta)3 (SI. 2)

3 Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này
J — rri1 A trước The Ton:
Mạng sống bị dắt dẫn,
Tuổi thọ chẳng là bao,
Bị dẫn đến già nua,
Không có nơi dừng bước.
Ai đem tâm quán tưởng,
Sợ hãi tử vong này,
Hãy làm các công dức,
Đưa đến chơn an lạc.
[Thế Tôn:]
Mạng sống bị dắt dẫn,
Tuổi thọ chẳng là bao,
Bị dẫn đến già nua,
Không có nơi dừng bước.
Ai đem tâm quán tưởng,
Sợ hãi tử vong này,
Hãy bỏ mọi thế lợi,
Tâm hướng cầu tịch tịnh.
IV. KINH THỜI GIAN TRÔI QUA (Accentisutta)4 (S. I. 3)
4. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này trước Thê Tôn:
3 Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.1000. 0262b03); Biệt Tạp.(r02. 0100.138. 0427b06). 4 Tham chiếu: Biệt Tạp. 0.02. 0100.139. 0427b24).

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 5

Thời gian [lặng] trôi qua,
Đêm [ngày] luôn di động?
Tuổi tác buổi thanh xuân,
Tiếp tục bỏ chúng ta.
Những ai chịu quán sát,
Sợ hãi tử vong này,
Hãy làm các công đức,
Đưa đến [chơn] an lạc.
[Thế Tôn:]
Thời gian [lặng] trôi qua,
Đêm [ngày] luôn di động,
Tuổi tác buổi thanh xuân,
Tiếp tục bỏ chúng ta.
Những ai chịu quán sát,
Sợ hãi tử vong này,

Hãy bỏ mọi thế lợi5
Tâm hướng cầu tịch tịnh.
V. KINH BAO NHIÊU CÁI CẮT ĐOẠN (Katìchindasutta) (5.1. 3)
5. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này í FT^i Ạ rr\ trước The Ton:
Phải cắt đoạn bao nhiêu,
Phải từ bỏ bao nhiêu,
Tu tập thêm bao nhiêu,
Vượt qua bao trói buộc?
Để được có danh xưng,
Tỷ-kheo vượt bộc lưu?
[Thế Tôn:]
Phải cắt đoạn đến năm9
Phải từ bỏ đến năm,
Tu tập thêm năm pháp,5
Vượt qua năm trói buộc,6
Để được có danh xưng,
Tỷ-kheo vượt bộc lưu.
VI. KINH TỈNH GIÁC ựăgarasutta) (SI. 4)
6. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này trước The Tôn:
5 Năm pháp trong trường hợp này chỉ cho 5 lực (tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực). 6 Năm trói buộc là nói đến 5 ha phần kiết sử (thân kiến, nghi, giới cấm thủ, dục tham, sân) hoặc 5 thượng phần kiết sử (sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử, vô minh).

6 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

CÓ bao pháp mê ngủ/
Khi pháp khác tỉnh giác?
Có bao pháp tỉnh giác,
Khi pháp khác mê ngủ?
Có bao nhiêu việc làm,
Đưa ta đến trần cấu?
Có bao nhiêu việc làm,
Khiến ta được thanh tịnh?
[Thế Tôn:]
Có năm pháp mê ngủ,
Khi pháp khác tỉnh giác.
Có năm pháp tỉnh giác,
Khi pháp khác mê ngủ.
Chính có năm việc làm,
Đưa ta đến trần cấu.

Chính có năm việc làm,
Khiến ta được thanh tịnh.
VII. KINH KHÔNG LIỄU TRI (Appatividitasutta) (S. L 4)
7. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
Những ai với các pháp,
Không liễu tri thấu suốt,
Bị hướng dân lâm lạc,
Vòng quanh các dị giáo.
Họ mê ngủ triền miên5
Họ không có tỉnh giác,
Nay thật đã đến thời,
Họ cần phải thức tỉnh.
[Thế Tôn:]
Những ai với các pháp,
Khéo liễu tri sáng suốt,
Không bị dẫn lầm lạc,
Vòng quanh các dị giáo.
Họ chứng Chánh đẳng giác,
Họ liễu tri viên mãn,
Trên đường không thăng băng,
Họ bước thật thăng băng.*
7 Đoạn câu hỏi này nói đến 5 triền cái và 5 lực, chúng khiến cho hành giả mê ngủ hay tỉnh thức, ô nhiễm hay thanh tịnh.

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 7

VIII. KINH MÊ LOẠN (Susammutthasuttaf (S. I. 4)
8. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này
J r nni Ả rT^/V trước The Tôn:
Những ai đối các pháp,
Ọuá đắm say mê loạn,
Bị hướng dân lâm lạc?
Vòng quanh các dị giáo.
Họ mê ngủ triền miên,
Họ không có tỉnh giác,
Nay thật đã đến thòi,
Họ cần phải thức tỉnh.
[Thế Tôn:]
Những ai đối các pháp,
Không đắm say mê loạn,
Không bị dẫn lầm lạc,

Vòng quanh các dị giáo.
Họ chứng Chánh đẳng giác.
Họ liễu tri viên mãn5
Trên đường không thăng bằng,
Họ bước thật thăng bằng.
IX. KINH MONG MUỐN KIÊU MẠN (Mãnakãmasuttaỷ (S I. 5)
9. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này trước The Tôn:
Đối vị ưa kiêu mạn,8910
Ở đây không điều phục5
Không trí tuệ sáng suốt5
Không định tĩnh nhiếp tâm,
Độc thân trú rừng núi5
Sống với tâm phóng dật9
Vị ấy không vượt khỏi,
Sự chi phối ma lực.
[Thế Tôn:]
Từ bỏ mọi kiêu mạn,
Tâm tư khéo nhiếp định5
Với tâm khéo tư sát,
Giải thoát mọi phiền trược,
8 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.570. 0154ỒỒ05); Biệt Tạp.(7.02.0100.165. 0435c05). 9 Tham chiếu: Tạp. à 02. 0099.996. 0261al3); Tạp.(7.02. 0100.133. 0426a24) 10 Mãna thường được dịch là sự kiêu mạn, còn ám chỉ cho tâm ảo tưởng hay tự phụ. Tâm con người thường rơi vào lỗi kiêu mạn này.

ĐỘC thân trú rừng núi,
Với tâm không phóng dật,
Vị ấy vượt thoát khỏi,
Sự chi phối ma lực.
X. KINH RỪNG NÚI (Arannasutta)n (S L 5)
10. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
Thường sống trong rừng núi,
Bậc Thánh sống Phạm hạnh,
Mỗi ngày ăn một bữa,
Sao sắc họ thù diệu?
[Thế Tôn:]
Không than việc đã qua,
Không mong việc sắp tới,
Sống ngay với hiện tại,

Do vậy sắc thù diệu.11

12

Do mong việc sắp tới5

Do than việc đã qua,

Nên kẻ ngu héo mòn?

Như lau xanh rời cành.

11 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.995. 0260c24); Biệt Tạp.(T.02. 0100.132. 0426a06). 12 Sau khi ăn xong, các vị ấy tu thiền, chứng được nhất tâm, nhiếp phục mọi động ni§m, tư tưởng trở nên rõ ràng và định tĩnh. Nhơ tâm các vị ấy an tịnh nhẹ nhàng, máu íưu thông, thân thể được thanh lọc, và nhờ vậy, da trở nên sáng chói, thù diệu.

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN « 9

IL PHẨM VƯỜN HOAN HỶ (NANDANAK4GGA)

I. KINH VƯỜN HOAN HỶ (Nandanasuttà)13 (S I. 5)

11. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi (Xá-vệ)5 Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-Này các Tỷ-kheo!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau:

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo? có vị thiên thuộc cõi trời Ba Mươi Ba, với chúng thiên nữ vây quanh, du hí ở vườn Hoan Hỷ,14 thọ hưởng năm thiên dục công đức. Bấy giờ? vị thiên ấy nói lên bài kệ này:

Chúng không biết đến lạc,

Nếu không thấy Hoan Hỷ,

Chỗ trú cả trời, người,

Cõi Ba Mươi Ba lừng danh.

Được nghe nói vậy, này các Tỷ-kheo? một vị thiên khác đáp vị thiên ấy với bài kệ:

Kẻ ngu, sao không biêt,

Vị ứng Cúng đã nói:

“Mqì hành là vô thường,

Tự tánh phải sanh diệt,

Sau khi sanh chúng diet,

Nhiếp chúng là an lac?9

II. KINH VUI THÍCH (Nandatìsuttà)15 (S I. 6)

12. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này trước Thê Tôn:

Cha đối con vui thích,

Chủ với bò vui thích,

13 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.576. 0153c05); Biệt Tạp.(7.02. 0100.161. 0435a06); Tăng. (T.02. 0125.31.9. 0672b03). 14 Nandanã: Vườn Hoan Hỷ ở Tam Thập Tam thiên,

nơi Thiên chủ Sakka ngự trị. Chư thiên sống lâu ở đây, khi mạng chung tan biến như không khí, hay như ngọn đèn bị thổi tắt. 15 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1004. 0263al4); Bịet Tạp.(7.02. 0100.142. 0428al6).

10 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

Người sanh y1617
18 vui thích,
Không sanh y không vui.
[Thế Tôn:]
Cha đối con sầu muộn,
Chủ với bò sâu muộn,
Người sanh y sầu muộn,
Không sanh y không sầu.
III. KINH KHÔNG AI BẢNG CON (Natthiputtasamasuttay1 (S. I. 6)
13. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này 1 r. A rT^ /V trước The Tôn:
Thương ai bằng thương con,
Của nào bằng bò nhà,
Sáng nào bằng mặt trời,
Nước nào hơn biển cả.
[Thế Tôn:]
Thương ai bằng thương mình,
Của nào bằng lúa gạo,
Sáng nào bằng trí tuệ5
Nước nào hơn mưa rào.
IV. KINH SÁT-ĐÉ-LỴ (Khattiyasutta)ÌS (5.1. 6)
14. [Vị thiên:]
Giữa các loài hai chân,
Sát-lỵ là tối thắng.
Giữa các loài bốn chân,
Bò đực là tối thắng.
Trong các hàng thê thiếp,
Quý nữ là tối thắng.
Trong các hàng con trai,
Trưởng nam là tối thắng.
[Thế Tôn:]
Giữa các loài hai chân,
Chánh giác là tối thắng.
Giữa các loài bốn chân,
Thuần chủng19 là tối thắng.

16 Upadhỉ nghĩa là yếu tố căn bản dẫn dắt đi tái sanh. 17 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1006. 0263bl3); Biệt Tạp.(T.02. 0100.232. 0458c03). 18 Tham chiếu: Tạp. Ể (T.02. 0099.1007. 0263b27); Bíér Tạp.(T.02 0100 233 0458cl6). 19 Ậịãnĩyọ. Nghĩa đen là sự hiểu biết, người thông thái. Ngài Buddhaghosạ giải thích là người biết rõ nguồn gốc cac pháp. Ớ đây, thuật ngữ nay chỉ cho con vật thông min thuần chủng như con ngựa của Vua Kutakanna.

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 11

Trong các hàng thê thiếp,
Nhu thuận là toi thắng.
Trong các hàng con trai,
Tôn kính là tối thắng.

V KINH TIẾNG ĐỘNG RỪNG SÂU (Sanamãnasutta)2() (5.1. 7)

15. [Vị thiên:]
Nay là thời giữa trưa,
Loài chim nghỉ yên lặng,
Vang động20 21 tiếng rừng sâu?
Ta run, ta khiếp sợ.
[Thế Tôn:]
Nay là thời giữa trưa,
Loài chim nghỉ yên lặng,
Vang động tiếng rừng sâu,
Ta vui5 Ta thích thú.

VI. KINH NGỦ GỤC, BIẾNG NHÁC (Niddãtandĩsutta)2223
(5.1. 7)

16. [Vị thiên:]
Ngủ gục, nhác, ngáp dài,
Không vui, ăn quá độ5
Ở đây, đối chúng sanh,
Thánh đạo không hiển lộ.
[Thế Tôn:]
Ngủ gục5 nhác, ngáp dài,
Không vui, ăn quá độ5
Với tinh tấn, đoạn chúng,
Thánh đạo được thanh tịnh.

VII. KINH KHÓ LÀM (Dukkarasuttăỹ3 (5. L 7)

17. [Vị thiên:]
Khó làm5 khó kham nhẫn,
Thiếu trí hành Sa-môn5
Chỗ kẻ ngu thối đọa?

Chỗ ấy đẩy chướng ngại.
Bao ngày hành Sa-môn9
Nêu tâm không chê ngự,
20 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1335. 0368b22); Biệt Tạp.(T.02. 0100.355. 0490b03).
21 Saụate'. Tiếng ồn ào của rừng, như gió thổi qua lá cây hay các cây cọ xát vào nhau.
22 Tham chiếu: Tạp.(r.O2. 0099.598. 016026); B Tạp.(rỏ2. 0100.175. 0437cl8). 23
Bản tiếng Anh của PTS: Hard to Fulfil (or the Tortoise), nghĩa là Khó làm (hay Con rủd).
Tham chiếu: Tạp. (T02.0099.600.0160b27); Biệt Tạp. 002. 0100.174.0437b29).

12 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Mỗi bước phải sa đọa9
Nô lệ cho suy tư.
[Thế Tôn:]
Như rùa rút chân căng,
Trong mai rùa của mình.
Vị Tỷ-kheo cũng vậy,
Thâu nhiếp mọi suy tư,
Không tham dính24 vật gi,
Không làm hại người nào,
Hoàn toàn thật tịch tịnh?
Không chỉ trích một ai.
VIII. KINH TÀM (Hirĩsutta) (S I. 7)
18. [Vị thiên:]
Người được tàm chế ngự?
Tìm được ai ở đời?
Ai biết ngăn chỉ trích,
Như ngựa hiên bóng roi?
[Thế Tôn:]
Người được tàm chê ngự5
Song thường thường chánh niệm,
Vị ấy đạt kêt quả,
Khổ đau được đoạn tận,
Bước những bước thăng bằng,
Trên đường không thăng bằng.
IX. KINH AM TRANH (KuỊikãsutta) (5.1. 8)
19. [Vị thiên:]
Ngài không có am tranh,
Ngài không có tô âm,
Ngài không có dây giăng,
Ngài thoát khỏi hệ phược.

[Thế Tôn:]
Ta không3 có am ? ĩ tranh,
Ta không có tô âm5
Ta không có dây giăng,
Ta thoát khỏi hệ phược.
[Vị thiên:]
Con nói am là gì?
Nói tổ ấm là gì?
24 Không dựa vào dục vọng, tà kiến.

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 13

Nói dây giăng là gì? Nói hệ phược là gì? [Thế Tôn:], Ông nói am là mẹ5 Nói tổ ấm là vợ, Nói dây giăng là con, Nói hệ phược là ái. [Vị thiên:] Lành thay, Ngài không am! Lành thay, không tổ ấm! Lành thay, không dây giăng! Lành thay, Ngài thoát phược! X. KINH SAMIDDHI (Samiddhisutta)25 (S I. 8) 20. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rặjagaha (Vương Xá), tại Tapodãrãma (tinh xá suối nước nóng). Tôn giả Samiddhi, khi đêm đã gần tàn, thức dậy và đi đến suối nước nóng để tắm rửa. Sau khi tắm rửa, ra khỏi suối nước nóng, Tôn giả đứng, đắp một tấm y để phơi tay chân cho khô. Rồi một vị thiên, khi đêm đã gần tàn5 với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng suối nước nóng, đi đến Tôn giả Samiddhi; sau khi đến5 đứng giữa hư không, vị ấy nói lên bài kệ với Tôn giả Samiddhi: Không hưởng, ông khất thực, Nay khất thực, không hưởng, Hãy hưởng rồi khất thực, Chớ uổng phí thời gian! [Samiddhi:] Thời ÔÍ1Ệ? ta không biết, Thời ta an không hiện. Không hưởng, ta khất thực, Không uổng thời gian ta. Rồi vị thiên ấy đứng xuống đất và thưa với Tôn giả Samiddhi: —Này Tỷ-kheo5 ông còn trẻ tuôi, niên thiêu, tóc còn đen nhánh, trong độ tuổi thanh xuân mà đã xuất gia. Trong thời trẻ tuổi, ông không thọ hưởng các dục lạc. Này Tỷ-kheo, hãy thọ hưởng các dục lạc của người đời, chớ có bỏ hiện tại mà chạy theo những gì bị thời gian chi phối! Này Hiền giả, ta không bỏ hiện tại và chạy theo những gì bị thời gian chi phôi. Và này Hiên giả, chính ta bỏ những gì bị thời gian chi phôi đê chạy theo

25 Tham chiếu: Tạp.(T.02.0099.1078.0281c03); Biệt Tạp.(7.02.0100.17.0379a23).

hiện tại. Nàỵ Hiền giả, Thế Tôn đã nói, các dục bị thời gian chi phối, nhiều khổ đau, nhiều sầu não (bahupãyãsã). nguy hiểm ở đấy càng nhiều hơn. Còn pháp này thuộc về hiện tại, không bị thời gian chi phối,2627 đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, chỉ người trí mới tự mình giác hiêu. Và này Tỷ-kheo, như thế nào mà Thế Tôn đã nói các dục bị thời gian chi phôi, nhiêu khô đau, nhiêu sâu não, nguy hiêm ở đây càng nhiêu hơn? Như thê nào thuộc về hiện tại, l pháp không bị thời gian chi phôi, đên đê mà thây, có khả năng hướng thượng, chỉ người trí mới tự mình giác hiêu? Này Hiền giả, tôi là người mới xuất gia,27 mới đến đây không bao lâu. Tôi không thể giải thích rộng rãi cho ông Pháp và Luật này. Nhưng Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác nay ở Vương Xá, tại tinh xá Tapodărăma; hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thế Tôn

trả lời cho ông như thế nào, hãy như vậy thọ trì. - Này Tỷ-kheo9 không dễ gì cho chúng tôi được đến gặp bậc Thế Tôn ây5 một bậc được các chư thiên khác có đại uy lực đoanh vây. Này Tỷ-kheo, nếu Ngài đi đến bậc Thế Tôn ấy và hỏi ý nghĩa này5 chúng tôi có thể đến để nghe pháp. Thưa vâng, Hiền giả. Ton giả Samiddhi vang đáp vị thiên ấy5 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Ton rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Samiddhi bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, sau khi đêm đã gàn tàn, con thức dậy và đi đến suối nước nóng để tắm rửa. Sau khi tắm rửa, ra khỏi suối nước nóng, con đứng, đắp một tấm y để phơi tay chan cho khô. Bạch Thê Tôn, rồi một vị thiên, sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng suối nước nóng đi đến con; sau khi đến5 đứng giữa hư không, vị ấy nói lên bài kệ này: Không hưởng, ông khất thực, Nay khất thực, không hưởng, Hãy hưởng rồi khất thực, Chớ uổng phí thời gian! Khi nghe nói vậy5 bạch Thế Tôn5 con trả lời với vị thiên ấy bằng bài kệ: Thời ônẹ, ta không biết, Thời ta an không hiện, Không hưởng, ta khất thực, Không uổng thời gian ta. Bạch Thế Tôn, rồi vị thiên ấy đứng xuống đất và thưa với con: "Này Tỷ-kheo, 6ng còn trẻ tuôi, niên thiêu, tóc còn đen nhánh, trong độ tuôi thanh xuân mà đã xuất gia. Trong thời trẻ tuổi, ông không thọ hưởng các dục lạc. Này Tỷ-kheo5 hãy

26 Akãỉika: Vượt thời gian. Ngài Buddhaghosa lý giải rằng Thánh đạo đưa đến kết quả lập tức, không phải chờ thời gian. 27 Tân Tỷ-kheo: Từ l đến 5 hạ; Trung tọa Tỷ-kheo: Từ 5 đến 9 hạ; Thượng tọa Tỷ-kheo: Từ io đến 20 hạ.

thọ hưởng các dục lạc của người đời, chớ có bỏ hiện tại mà chạy theo những gì bị thời gian chi ph6i!" Khi được nghe nói vậy5 bạch Thế Tôn, con nói với vị thiên ấy: 'Này Hiền giả, ta không bỏ hiện tại và chạy theo những gì bị thời gian chi phối. Và này Hiền giả, chính ta bỏ những gì bị thời gian chi phối để chạy theo hiện tại. Này Hiền giả, Thế Tôn đã nói, các dục bị thời gian chi phối5 nhiều khổ đau, nhiều sầu não9 nguy hiểm ở đấy càng nhiêu hơn. Còn pháp này thuộc về hiện tại, không bị thời gian chi phôi, đên đê mà thây, có khả năng hướng thượng, chỉ người trí mới tự mình giác hiOu." Khi được nghe nói vậy? bạch Thế Tôn, vị thiên ấy nói với con: "Và này Tỷ- kheo? như thế nào mà Thế Tôn đã nói các dục bị thời gian chi phối, nhiều khổ đau. nhiều sầu não. nguy hiểm ở đấy càng nhiều hơn? Như thế nào thuộc về hiện tại là pháp này, không bị thời gian chi phôi9 đên đê mà thây, có khả năng hướng thượng, chỉ người trí mới tự mình giác hiOu?" Khi được nghe nói vậy5 bạch Thế Tôn, con nói với vị thiên ấy: "Này Hiền giả, tôi là người mới xuất gia, mới đến đây không bao lâu. Tôi không thể giải thích rộng rãi cho ông Pháp và Luật này. Nhưng Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác nay ở Rặjagaha? tại tinh xá Tapodãrãma; hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời cho ông như thế nào, hãy như vậy thọ tri." Khi được nghe nói vậy? bạch Thế Ton? vị thiên ấy nói vơi con: "Này Tỷ- kheo, không dễ gì cho chúng tôi được đến gặp bậc Thế Tôn ấy, một bậc được các chư thiên khác có đại uy lực đoanh vây. Này Tỷ-kheo? nêu Ngài đi đên bậc Thế Tôn ấy và hỏi ý nghĩa này, chúng tôi có the đến để nghe pháp.” Bạch Thế Tôn, nếu vị thiên ấy nói sự that, thời vị ấy ở dây, không xa bao nhiêu. Khi được nghe nói vậy9 vị thiên ấy nói với Tôn giả Samiddhi như sau: Hãy hỏi di, Tỷ-kheo! Hãy hỏi

di, Tỷ-kheo! Tôi đã đến rồi.

Rôi Thê Tôn nói lên bài kệ với vị thiên ây:
Chúng sanh được hiểu biết,
Những điều được nói lên,
Và chấp trước thái độ,
Trên những điều được nói.
Nếu họ không liễu tri,
Những điều được nói lên5
Họ đi đến trói buộc5
Do thần chết chi phối.
Nếu họ liễu tri được,
Những điều được nói lên,
Họ không có tưởng tri,
Những điều được nói ra.
Đối với vị như vậy9
Lỗi làm nhất định không.
16 « KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Nếu như ông có biết?
Hãy nói lên, dạ-xoa.
Bạch Thế Tôn, con không hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi những điều Thế Ton nói lên một cách vắn tắt. Lành thay, nếu Thế Tôn nói lên cho con để con có thể hiểu một cách rộng rãi những điều Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt!
[Thế Tôn:]
Bằng, thắng hay thua Ta,
Nghĩ vậy đấu tranh khởi.
Cả ba không dao động,
Bằng, thắng không khởi lên.
Nếu như ông có biết,
Hãy nói lên, dạ-xoa.
Bạch Thế Tôn? con không hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi những điều Thế Ton nói lên một cách vắn tắt. Lành thay, nếu Thế Tôn nói lên cho con để con có thể hiểu một cách rộng rãi những điều Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt!
[Thế Tôn:]
Hãy từ bỏ tính toán,28
Không chạy theo hư tưởng,
Từ bỏ mọi tham ái?
Đối danh sắc ở đời,
Vị ấy đoạn triền phược,
Không lo âu, không ái.

Chư thiên và loài người,
Đời này hay đời sau, ở cảnh giới chư thiên,
Hay tại mọi trú xứ,
Tìm cầu nhưng không gặp, vết tích của vị ấy.
Nếu ông biết người ấy,
Hãy nói lên, dạ-xoa!
Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa rộng rãi như sau:
Khắp thế giới chớ làm,
Điều ác thân, miệng, ý,
Từ bỏ mọi ái dục?
Chánh niệm? tâm tỉnh giác,
9
Không khô hạnh ép xác, Vô bổ? không lợi ích.

28 Theo Chú giải, Sankhã chỉ cho vị A-la-hán đã đoạn tận các tâm bất thiện tham, sân, si.

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 17

HL PHẨM KIẾM (SATTIVAGGA)

I. KINH KIẾM {Sattisuttă) (S I. 13)
21. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên, vị thiên ấy nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
[Vị thiên:]
Như kiếm đã chạm da,
Như lửa cháy trên đâu9
Tỷ-kheo hãy chánh niệm,
Xuất gia bỏ ái dục.
[Thế Tôn:]
Như kiếm đã chạm da,
Như lửa cháy trên đầu,
Tỷ-kheo hãy chánh niệm,
Xuất gia bỏ thân kiến.
II. KINH XÚC CHẠM (Phusatisutta) (S I. 13)
22. [Vị thiên:]
Không xúc,29 không có chạm,
Có xúc, [thời] có chạm,
Nên hại người không hại,
Tức có xúc, có chạm.
[Thế Tôn:]
Ai hại người không hại?
Người tịnh, không ô nhiễm,

Kẻ ngu hái quả ác,
Như ngược gió tung bụi.
III. KINH TRIỀN PHƯỢC ựaỊãsutta) (5.1. 13)
23. [Vị thiên:]
Nội triền và ngoại triền,
Chúng sanh bị triền phược,
Con hỏi Gotama,
Ai thoát khỏi triền này?
29 Trong kinh này, xúc có hai nghĩa: Chủ động và thụ động, xúc chạm và bị xúc chạm, hành nghiệp và quả báo của nghiệp. Xem Pss. Breth. 783.

18 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

[Thế Tôn:]
Người trú giới có trí,
Tu tập tâm và tuệ,
Nhiệt tâm và thận trong,
Tỷ-kheo ấy thoát triền.
Với ai đã từ bỏ5
Tham, sân và vô minh,
Bậc Lậu Tận, ứng Cúng,
Vị ấy thoát triền phược.
Chỗ nào danh và sắc,
Được đoạn tận, vô du,
Đoạn chướng ngại, sắc tưởng,
Chỗ ấy triền phược đoạn.
IV. KINH CHẾ NGỰ Ý (Manonivãranasutta) (S. I. 14)
24. [Vị thiên:]
Chỗ nào ý chế ngự,
Chỗ ấy đau khổ tận.
Ý chế ngự hoàn toàn,
Thoát đau khô hoàn toàn.
[Thế Tôn:]
Không nên chế ngự ý,
Hoàn toàn vê mọi mặt.
Chớ có chê ngự ý5
Nêu tự chủ đạt được.
Chỗ nào ác pháp Idiởi,
Chỗ ấy chế ngự ý.
V. KINH VỊ A-LA-HÁN (Arahantasuttăý^ (5. L 14)
25. [Vị thiên:]

Vị Tỷ-kheo La-hán5
Đã làm điều phải làm,
Các lậu được đoạn tận,
Thân này, thân tối hạu.
Vị ấy có thể nói:
“Chính tôi vừa nói lên„„
Vị ấy có thể nói:
"Họ nói là của t6i."
[Thế Tôn:]
Vị Tỷ-kheo La-hán,
Đã làm điều phải làm,
30 Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.581. 0154bl9); Biệt Tạp.(T.02. 0100.166. 0435cl8).

Các lậu được đoạn tận?
Than này, thân tối hậu.
Vị ấy có thể nói:
"Chính tôi vừa nói 16n."
Vị ấy có thể nói:
"Ho nói là của toi.^
Vị ầy khéo biết rõ5
Danh xưng ở thế gian,
Vì chỉ là danh xưng,
Vị ấy cũng danh xưng.
[Vị thiên:]
Vị Tỷ-kheo La-hán,
Đã làm điều phải làm,
Các lậu được đoạn tận,
Thân này, thân tối hậu.
Có phải Tỷ-kheo ấy,
Đi gần đến kiêu mạn,
Khi vị ấy có nói:
"Chính tôi vừa nói 16n."
Khi vị ấy có nói:
“Hẹ)nói là của t6i?”
[Thế Tôn:]
Ai đoạn tận kiêu mạn,
Không còn những buộc ràng5
Mọi hệ phược kiêu mạn,
Được hoàn toàn đoạn tận.

Vị có trí sáng suốt,
Vượt khỏi mọi hư tưởng,
Vị ẩy có thể nói:
"Chính tôi vừa nói lên.„
Vị ấy có thể nói:
"Họ nói là của t6i."
Vị ầy khéo biết rõ?
Danh xưng ở thế gian,
Vì chỉ là danh xưng,
Vị ấy cũng danh xưng.
VL KINH ÁNH SÁNG (Pajjotasuttăýẏ (S. I. 15)
26. [Vị thiên:]
Vật gì chiếu sáng đời,
Do chúng, đời chói sáng?
31 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1310. 0360bl7)MW Tạp.(T.02. 0100.309. 0478c 16).

20 « KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Con đến hỏi Thế Tôn,
Muốn biết lời giải đáp.
[Thế Tôn:]
Bốn vật chiếu sáng đời,
Thứ năm, đây không có.
Ngày, mặt trời sáng chói,
Đêm, mặt trăng tỏ rang,
Lửa cháy đỏ đêm ngày,
Chói sáng khắp mọi nơi.
Chánh giác sáng tối thắng
Sáng này, sáng vô thượng.
VII. KINH NƯỚC CHẢY (Sarasuttà) (S. I. 15)
27. [Vị thiên:]
Chỗ nào nước chảy ngược?
Chỗ nào nước xoáy dừng?
Chỗ nào danh và sắc?
Được đoạn diệt, không dư?
[Thế Tôn:]
Chỗ nào nước và dất,
Lửa, gió không vững trú,
Do vậy nước chảy ngược,
Chỗ ấy nước xoáẏ dừng,
Chỗ ấy danh và s3c,

Được đoạn diet, không dư,32
33
VIII. KINH GIÀU LỚN (Mahaddhanasuttà) (S I. 15)
28. [Vị thiên:]
Sát-đế-lỵ giàu lớn5
Tài sản, quốc độ lớn,
Luôn luôn ganh tỵ nhau,
Hưởng dục không biết ngán.
Giữa người sống khao khát,
Trôi theo dòng tái sanh,
Ai bỏ tật và ái,
Không khao khát giữa đời?
[Thế Tôn:]
Vị xuất gia bỏ nhà,
Bỏ con yêu, gia súc,
32 Trong kinh này chỉ cho ánh sáng của trí tuệ, của sự hăng hái, tinh tấn, của sự tín thành và của lời đức Phật dạy. * 33 Trong trường hợp này chỉ cho Vô dư y Niết-bàn.

Bỏ tham và bỏ sân?
Và từ bỏ vô minh,
Bậc Lậu Tận, La-hán,
Không khao khát giữa đời.
IX. KINH BỐN BÁNH XE (Catucakkasutta) (SI. 16)
29. [Vị thiên:]
Bốn bánh xe, chín cửa,34
Đầy uế,,he lụy tham,
Chìm đắm trong bùn nho,
Ôi? thưa bậc Đại Hùng?
Sanh thú người như vậy?
Tương lai sẽ thế nào?
[Thế Tôn:]
Cắt dây da buộc ràng,
Dục tham và tà ác,
Ái căn được đoạn tận?
35 sẽ như vạy.
Sanh thú34
X. KINH NHƯ CHÂN SƠN DƯƠNG (Enyanghasutta) (5.1. 16)
30. [Vị thiên:]
Chân như chân sơn dương,36

Vừa thon lại vừa mạnh,
Ăn uống có chừng mực,
Không tham lam, say đăm,
Như sư tử5 voi rừng,
Độc hành, không dục vọng.
Sau khi đến9 con hỏi,
Làm sao thoát khô đau?
[Thế Tôn:]
Có năm dục ở đời5
Ý căn là thứ sáu5
Ở đây, bỏ ước muốn5
Như vậy thoát khổ đau.
34 Thân với bốn uy nghi (đi, đứng, nằm, ngồi) và chín lỗ (hai mắt, hai tai, hai mũi, một miệng, chỗ đại tiện, tiểu tiện). 35 Yãtrã. Xem s. I. 33; KS. I. 44, Accharãsutta. 36 Đây là một tướng của bậc Đại nhân.

22 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

IV PHẨM QUÀN TIÊN (SATULLAPAKẴYIKAVAGGA)

L KINH VỚI NGƯỜI THIỆN (Sabbhisutta) (5. L 16)
31. Như vầy tôi nghe.
Một thòi, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)5 Jetavana (Thắng Lâm)5 tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc).
Rồi rất nhiều quần tiên Satullapa/7 sau khi đêm đã gàn mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ
Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên5 một vị thiên nói lên bài kệ này trước Thê Tôn:
Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết Diệu pháp người hiền,
Được tốt hơn, không xấu.
Rồi một vị thiên khác lại nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
Hãy thân với người lành,
Hãy gân gũi người thiện,
Biết Diệu pháp người hi11,38
Được tuệ5 không gì khác.
Rồi một vị thiên khác lại nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết Diệu pháp người hiền53738

39

Không sầu giữa sầu muộn.

37 SA. 1.43f: Ngài Buddhạghosa giải thích rằng trong một kiếp về trước, những người nậy là thủy thủ của một chiếc tàu buồn. Khi ấy đang trên biển, họ gặp bão lơn, tàu sắp chìm, tất cahọđệu hốt hoảng, kinh sợ. Trong số họ, có một ngươi ngoi yên lặng. Mọi người hỏi vị ấy: "Vi sao ông có thể bình tĩnh như vậy?,, Vị ấy đã trả lời: C4Chinh vì nghĩ đến nhưng việc thiện đã làm được trước đây,Achắc chắn sẽ hạnh phúc khi tai sinh, nên không còn phải lo lắng gì . Những người trên tàu khẩn nài VỊ ấy giúp đỡ. Vị ấy chia họ thành bảy nhóm, mỗi nhóm 100 người va bảo họ xướng lớn trong mưa bão, nguyện thọ trì Năm giới. Họ tin tưởng giới luật, sự hành trì giới luật sẽ mang lại hạnh phúc cho họ và xác chưng những việc thiện họ đã làm. Sau đó họ thác sanh vào thiên giới của Thiên chủ Đe-thích (Sakka), mỗi người sông trong một tòa lâu đài bằng^vàng/S. Ị. 9; KS. I. 15). Ngay khi được sanh vào cõi trời, họ biết rõ nhân quahanhphuc của mình nên đông đen yết kiến đức Phật va tán thán vị Thầy vĩ đại của mình. Họ được gọi là Satullapã, theo ý nghĩa là từng nhóm 100 người xướng to giới luật. 38 XemJ V.483. 39 Xem s. I. 56 (kinh 102 ở dưới); J. V. 483.

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 23

Rồi một vị thiên khác lại nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biet Diệu pháp người hiền,
Tỏa sáng giữa mọi người.

Rồi một vị thiên khác lại nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

Hãy thân với người lành5
Hãy gần gũi người thiện,
Biết Diệu pháp người hiền,
Chúng sanh sanh thiện thú.

Rồi một vị thiên khác lại nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

Hãy thân với người lành?
Hãy gần gũi người thiện,
Biết Diệu pháp người hiền,
Chúng sanh thường hưởng lạc.

Rồi một vị thiên khác bạch Thế Tôn:

Bạch Thế Tôn5 trong tất cả các vị ấy, ai đã nói lên một cách tốt đẹp?

-về vấn đề này, tất cả các ông đều nói lên một cách tốt đẹp. Tuy vậy, hãy nghe lời Ta nói:

Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết Diệu pháp n^ười hiền,
Giải thoát mọi khổ đau.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy5 quần tiên ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.
IL KINH XAN THAM (Maccharisutta)^ (S. I. 18)
32. Một thời5 Thế Tôn trú ở Sẫvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika.
Rồi rất nhiều quần tiên Satullapa, sau khi đêm đã gần mãn5 với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ
Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên5 một vị thiên nói lên bài kệ này trước Thê Tôn:
Vì xan tham, phóng dật,
Như vậy không bố thí.
Ai ước mong công dức,
Có trí nên bo thí.
Rồi một vị thiên khác nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
Điều kẻ xan tham sợ5
Nên không dám bố thí.
Sợ ấy đến với họ5
40 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1288. 0354c20); Biệt 7.(r02. 0100.286. 0473ỒỒ23).

Chính vì không bố thí.
Điều kẻ xan tham sợ?
Chính là đói và khát,
Kẻ ngu phải cảm thọ,
Đời này và đời sau.
Vậy hãy chế xan tham,
Bố thí nhiếp cấu uế,
Chúng sanh vững an trú,
Công đức trong đời sau.
Rồi một vị thiên khác nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
Không chết giữa người chết?
Như thiện hữu trên đường,
San sẻ lương thực hiếm,
Thường pháp là như vậy.
Kẻ ít vui san sẻ,
Kẻ nhiều không muốn cho,
Bố thí từ kẻ khó,
Trị giá gấp ngàn lần.
Rồi một vị thiên khác nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
Khó thay sự đem cho,
Khó thay làm hạnh ấy.
Kẻ ác không làm theo,

Khó theo4142pháp bậc lành!
Do vậy kẻ hiền, ác,
Sanh thú phải sai khác,
Kẻ ác sanh địa ngục,
Người lành lên cõi trời.
Rồi một vị thiên khác bạch Thế Tôn:
Bạch Thế Tôn, trong tất cả các vị ấy, vị nào đã nói một cách tốt đẹp?
-về vấn đề này, tất cả các ông đã nói một cách tốt đẹp. Tuy vậy? hãy nghe lời Ta nói:
Sở hành vẫn chơn chánh,
Dầu phải sống vụn vặt,
Dầu phải nuôi vợ con,
Với đồ ăn lượm lặt,42
Nhtrng vẫn bố thí được?
Từ vật chứa ít ỏi,
41 Durannayo = Duranvayo: Khó làm theo. 42 Chủ giải'. Những bông lúa rơi vãi trên sàn đập lúa.

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN « 25

Từ ngàn người bố thí,
Từ trăm ngàn vật cho,
Trị giá không ngang bằng,
Kẻ bố thí như vậy.43
Rồi một vị thiên khác nói lên bài kệ này với Thế Tôn:
Vì sao họ bố thí,
Rộng lớn nhiều như vậy5
Trị giá không ngang bằng,
Kẻ nghèo, chơn bố thí?
Sao ngàn người bố thí,
Từ trăm ngàn vật cho,
Trị giá không ngang bằng,
Kẻ bố thí như vậy?
Rồi Thế Tôn nói lên bài kệ này với vị thiên ấy:
Có những người bố thí,
Một cách bất bình thường,
Sau khi chém và giết,
Mới làm vơi nỗi sầu.
Sự bố thí như vậy,
Đầy nước mắt đánh đập?
Trị giá không ngang bằng,
Kẻ nghèo, chơn bố thí.

Từ ngàn người bố thí,
Từ trăm ngàn vật cho,
Trị giá không ngang bằng,
Kẻ bố thí như vậy.
III. KINH LÀNH THAY (Sãdhusuttd) (5.1. 20)
33. Nhân duyên ở Sãvatthi.
Rồi rất nhiều quần tiên Satullapa, khi đêm đã gần mãn? với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thê Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế
Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, một vị thiên nói lên lời cảm hứng này trước Thê Tôn:
Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Vì xan tham, phóng dật,
Như vậy không bố thí.
Ai ước mong công dức,
Có trí nên bố thí.
43 Kalãm. Theo nghĩa đen là một phần, một mẩu nhỏ.

26 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn:
Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
BỐ thí trong thiếu thốn!
Kẻ ít, vui san sẻ,
Kẻ nhiêu, không muôn cho,
Bố thí từ kẻ khó5
Trị giá gấp ngàn lần.
Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn:
Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
BỐ thí trong thiếu thốn!
Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!
Bố thí và đánh nhau,
Được nói là băng nhau.
Một số ít kẻ lành,
Thắng xa số đông người.
Ví dầu cho có ít,

Nhưng cho với lòng tin,
Do vậy được an lạc,
Vì lợi ích cho người.
Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn:
Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!
Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!
Lành thay sự bố thí,
Với tài sản hợp pháp!
Ai là người bố thí,
Với tài sản hợp pháp,
Do nỗ lực tinh tấn,
Nhờ vậy thâu hoạch được.
Vị ấy vượt dòng sông,44
Thần chết Dạ-ma giới5
44 Vetaranĩ. Chỉ cho sông địa ngục. Xem J. V. 266.

1. TƯƠNG UNG CHƯ THIÊN 27

Sau khi chết được sanh,
Chỗ trú xứ chư thiên.
Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn:
Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!
Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!
Lành thay sự bố thí,
Với tài sản hợp pháp!
Lành thay sự bố thí,
Có suy tư sáng suốt!
Bố thí có suy tu,
Bậc Thiện Thệ tán thán.
Bố thí cho những vị?
Đáng kính trọng ở đời,
Bố thí những vị ấy,
Được hưởng quả phước lớn,

Như hạt giông tôt dẹp,
Gieo vào ruộng tốt lành.
Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn:
Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!
Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!
Lành thay sự bố thí,
Với tài sản hợp pháp!
Lành thay sự bố thí,
Có suy tư sáng suốt!
Lành thay sự tự chế,
Đối với các chúng sanh!
Giữa chúng sanh hữu tình,
Ai sống không làm hại,
Sợ người khác chỉ trích,
Không làm ác, bất thiện,
Họ khen kẻ nhút nhát,
Nên chẳng phải người hùng,
28 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Chính sợ bị chỉ trích,
Người lành không làm ác.
Rồi một vị thiên khác bạch Thế Tôn:
Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, lời nói ai được tốt đẹp?
về vấn đề này, tất cả các ông đều nói lên một cách tốt đẹp. Tuy vậy5 hãy nghe lời của Ta:
Bố thí với lòng tin,
Được tán thán nhiều mặt,
Có pháp hơn bố thí,
Pháp ấy là Đạo pháp.
Từ xưa, từ xa xưa,
Người lành, người chơn thiện,45
Với trí tuệ sáng suốt,
Đạt đến cảnh Niết-bàn.
IV. KINH CHÚNG KHÔNG PHẢI (Nasaníisutta) (S I. 22)
34. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc).

Rồi rất nhiều quần tiên Satullapa, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ
Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, một vị thiên nói lên bài kệ này trước
Thê Tôn:
Giữa loài người chúng ta,
Có các dục vô thường,
Ai hưởng chúng ở đời5
Bị chúng trói, chúng buộc.
Phóng dật đối với chúng,
Khó thoát ly với chúng,
Người nào khó thoát ly,
Bị thần chết chinh phục.
Họa từ dục vọng sanh,
Khổ từ dục vọng khởi,
Dục vọng được nhiếp phục,
Nhờ vậy họa nhiếp phục5
Tai họa được nhiếp phục,
Nhờ vậy khổ nhiếp phục.
Vật sai biệt ở đời,
Chúng không phải các dục?
Chính tư niệm tham ái,
45 Chú giải viết như đức Phật Ca-diếp (Kassapa Buddha), đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni (Konãgamana Buddha) và chư Phật quá khứ khác.

Là dục vọng con người.
Vật sai biệt tồn tại,
Như vậy ở trên đời,
Do vậy bậc hiền trí,
Điều phục các dục vọng.46
Hãy từ bỏ phẫn nộ5
Hãy nhiếp phục kiêu mạn,47
Hãy vuyt qua tất cả?
Mọi kiết sử trói buộc.
Chớ có quá chấp trước,
Đối với danh sắc ấy,
Khổ không thể đến được,
Với ai không có gì.
Hãy từ bỏ tính toán,
Không chạy theo hư tưởng,

Cắt đứt mọi tham ái?
Với danh sắc ở đời5
Vị ây đoạn phiên trược?
Không lo âu, không ái.
Chư thiên và loài người,
Đời này hay đời sau5
Ở cảnh giới chư thiên,
Hay tại mọi trú xứ,
Tìm cầu nhưng không gặp, vết tích của vị ấy.
[Họ tìm nhimg không thấy,
Vị giải thoát như vậy.]
[Tôn giả Mogharaja:]
Chư thiên và loài người,
Đời này hay đời sau,
Bậc Tối thượng loài người,
Lo hạnh phúc chúng sanh,
Họ đảnh lễ vị ấy,
Nên tán thán họ không?
[Thế Tôn:]
Này Mogharaja,
Cũng nên tán thán hẹ),
Họ đảnh lễ vị ấy,
Bậc giải thoát như vậy.
46 Bài kệ này được viết trong A. III. 411. 47 Xem s. I. 25 (kinh 36 ở dưới). Xem Dh. V. 221.

30 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Này Tỷ-kheo khất sĩ,
Neu họ biết Chánh pháp,
Đoạn trừ được nghi hoặc,
Họ trở thành giải thoát.
V. KINH UJJHANASANNIKA (Vjjhanasannisutta) (S I. 23)
35. Một thòi, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anâthapindika (Cấp Cô Độc).
Rồi rất nhiều quần tiên Ujjhanasannika (Hiềm Trách thiên),48 sau khi đêm đã gần mãn5 với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế
Tôn; sau khi đến, các vị ấy đứng giữa hư không.
Rồi một vị thiên đứng giữa hư không, nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
Những ai nói mình khác,
Với điều họ thực có?
Thời mọi vật thọ dung,

Xem như do trộm cắp,
Chẳng khác kẻ gian manh5
Dùng lừa đảo trộm cắp.
Hãy nói điều có làm,
Không nói điều không làm,
Không làm, nói có làm,
Kẻ trí biết rõ họ.
[Thế Tôn:]
Những ai chỉ biết nói,
Hay chỉ biết nghe thôi,
Những _ 9 người hạng r như vậy5
Không thê nào tiên bộ.
Khó nhọc thay con đường,
Giúp kẻ trí giải thoát!
Nhờ thiền định thiêu cháy9
Mọi trói buộc quần ma.
Kẻ trí không làm vậy,
Sau khi biết thế tình,
Với trí, chứng Niết-bàn,
Vượt chấp trước ở đời.
Rồi các quần tiên ấy đứng xuống đất, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch rr^i A rr^
Thê Ton:
Đây là tội lỗi của chúng con, bạch Thế Tôn. Chúng con tạo tội lỗi vì ngu
48 Theo Ngài Buddhaghosa, chư thiên này không ở một thế giới riêng. Họ được nghe Sa-môn Gotama tán thán đệ tử tu khổ hạnh hơn họ.

xuẩn, vì mê mờ, vì bất thiện. Chúng con nghĩ chúng con có thể công kích Thế
Tôn. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho chúng con, lỗi lầm này là lỗi làm để gìn giữ trong tương lai.
Rôi The Ton mim cười.
Các quần tiên ấy càng tức tối thêm và bay lên hư không.
Một vị thiên nói bài kệ này trước Thế Tôn:
Ai không chịu chấp nhận,
Tội lỗi được phát lộ,
Nội phẫn, ưa sân hận,
Hận thù càng kiên chặt.
[Thế Tôn:]
Nếu không có tội lỗi5
Ở đây không lầm lạc,

Hận thù không thể tiêu,
Do gì xem là thiện?
[Vị thiên:]
Với ai không tội lỗi?
Với ai không lầm lạc?
Ai không bị si mê?
Ai kẻ trí thường niệm?
[Thế Tôn:]
Như Lai, bậc Giác Ngộ,
Thương xót mọi hữu tình,
Nơi Ngài không tội lỗi,
Nơi Ngài không lầm lạc,
Ngài không bị si mê5
Ngài chánh trí thường niệm.
Ai không chịu chấp nhận,
Tội lỗi được phát lộ,
Nội phẫn, ưa sân hận,
Hận thù càng kiên chặt.
Ta không thích hận thù,
Ta nhận tội các ông.
VL KINH LÒNG TIN (Saddhasutta)49 (S. I. 25)
36. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi (Xá-vệ)? Jetavana (Thắng Lâm) tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc).
Rồi rất nhiều quần tiên Satullapakãyikã, khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana5 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ
49 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1286. 0354bll); Biệt Tạp.(T.02. 0100.284. 0473a07).

Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, một vị thiên nói lên bài kệ này trước The Ton:
Tín là người thứ hai,
Là bạn của loài người,
Neu không trú bất tín,
Được danh dự5 xưng tán5
Sau khi bỏ thân này?
Được sanh lên thiên giới.
Rồi các vị thiên khác nói lên những bài kệ này trước Thế Tôn:
Hãy từ bỏ phẫn nộ5
Hãy nhiếp phục kiêu mạn,
Hãy vượt qua tất cả?

Mọi kiết sử trói buộc.
Chớ có quá chấp trước,
Đối với danh sắc ấy,
Tham không thể đến được,50
Với ai không có gì.
Kẻ ngu không trí tuệ5
Mới đam mê5 phóng dật5
Kẻ trí không phóng dật,
Như giữ tài vật quý.
Chớ đam mê, phóng dật?
Chớ đắm say ái dục,
Thiền tư, không phóng dật5
Đạt được tối thắng lạc.51
VII. KINH TỤ HỘI (Samayasutta)52 (S I. 26) 37. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở giữa dòng họ Sakka (Thích-ca), tại Kapilavatthu (Ca- tỳ-la-vệ)? ở Đại Lâm, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị? tất cả đều là bậc A-la-hán. Và chư thiên ở mười phương thế giới phần lớn cũng thường tụ hội để chiêm ngưỡng Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo. Rồi bốn vị Tịnh Cư thiên (Suddhãvăsa)53 suy nghĩ như sau: "Thế Tôn nay ở giữa dân chúng Sakka, thành Kapilavatthu, tại Đại Lâm, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị? tất cả đều là bậc A-la-hán. Chư thiên ở mười phương thế giới phần lớn cũng thường tụ hội để chiêm ngưỡng Thế Tôn và

50 Xem s. I. 25 (kinh 36 ở trên). 51 Bài kệ này được xem là do Angulimãla nói lên. Xem M. II. 105; Thag. V. 883. 52 Tham chieu: Đại hội kỉnh (7.01. 0001.19. 0079ỒỒ2); Tạp. Ế(r.02. 0099.1192. 0323al2); Biệt Tạp.(^02. 0100.105. 041Ù24). 53 Thiên giới cao nhất ở sắc giới.

chúng Tỷ-kheo. Vậy chúng ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, mỗi chúng ta đọc một bài kệ dâng lên Thế Ton." Rồi chư thiên ấy, nhanh như lực sĩ duỗi cánh tay đã co lại, hay co cánh tay đã duỗi ra, biến mất từ Tịnh Cư thiên và hiện ra trước Thế Tôn. Chư thiên ấy đảnh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, một vị thiên đọc bài kệ trước Thế Tôn: Đại hội tại Đại Lâm, Chư thiên đồng tụ tạp, Chúng con đến pháp hội5 Đảnh lễ chúng Bất Thắng. Rồi một vị thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn: Tại đây chúng Tỷ-kheo, Thiền định5 tâm chánh trực, Như chủ xe nắm cương, Bậc Hiền hộ các căn. Lại một vị thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn: Như khóa gãy? chốt tháo, Trụ bị đào, tham đoạn, Sông thanh tịnh, vô câu5 Có mắt, voi khéo điều. Lại một vị thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn: Những ai quy y Phật? Sẽ không đọa ác thú, Sau khi bỏ thân người, Sẽ sanh làm chư thiên. VIII. KINH MIẾNG ĐÁ VỤN (Sakalikasutta)54 (S I. 27) 38. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rậjagaha (Vương Xá), tại vườn nai Maddakucchi. Lúc bấy giờ, chân Thế Tôn bị miếng đá bể đâm phải. Cảm thọ Thế Tôn mãnh liệt. Thân cảm thọ khô dau, nhói đau, nhức nhôi, khôc

liệt, không khoái tâm, không thích thú. Nhưng Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, nhẫn chịu, không có phiền não. Rồi Thế Tôn cho trải áo Tăng-già-lê (SanghãỊí) xếp tư lại, nằm xuống phía hông bên phải như dáng điệu con sư tử9 chân đặt trên chân, chánh niệm tỉnh giác. Rôi bảy trăm quân tiên Satullapakãyikã, sau khi đêm đã gân mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Maddakucchi, đi đến Thế Tôn; sau khi đến5

54 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1289. 0355al9); Biệt Tạp.(T.02. 0100.287. 0473c27).

đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên? một vị thiên đọc lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn: Sa-môn Gotama thật là bậc Long Tượng! Và với tư cách bậc Long Tượng, Ngài nhẫn chịu thân thọ khởi lên? khổ dau, nhói đau, nhức nhối, khốc liệt9 không khoái tâm, không thích thú; Ngài chánh niệm tỉnh giác, nhẫn chịu, không có phiền não. Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn: Sa-môn Gotama thật là bậc Sư Tử! Và với tư cách bậc Sư Tử, Ngài nhẫn chịu thân thọ khởi lên, khô đau... không có phiên não. Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn: Sa-môn Gotama thật là bậc Lương Tuấn Mã! Và với tư cách bậc Lương Tuân Mã5 Ngài nhân chịu thân thọ khởi lên, khô đau... không có phiên não. Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn: Sa-môn Gotama thật là bậc Ngưu Vương! Và với tư cách bậc Ngưu Vương, Ngài nhẫn chịu thân thọ khởi lên5 khổ đau... không có phiền não. Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn: Sa-môn Gotama thật là bậc Nhẫn Nại Kiên Cường! Và với tư cách bậc Nhặn Nại Kiên Cường, Ngài nhẫn chịu thân thọ khởi lên, khổ đau... không có phiền não. Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn: Sa-môn Gotama thật là bậc Khéo Điều Phục! Và với tư cách bậc Khéo Điều Phục, Ngài nhẫn chịu thân thọ khởi lên5 khổ đau... không có phiền não. Rồi một vị thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước Thế Tôn: Hãy xem tâm của Ngài khéo được tu tập thiền định và giải thoát, không có nổi lên5 không có chìm xuống5 mọi hành động được tác thành, không có ai kích thích. Ai có thể nghĩ mình đi ngược lại một bậc Long Tượng như vậy, một bậc Sư Tử như vậy5 một bậc Lương Tuấn Mã như vậy, một bậc Ngưu Vương như vậy? một bậc Nhẫn Nại Kiên Cường như vậy, một bậc Khéo Điều Phục như vậy, trừ phi là một người mù. Các vị Bà-la-môn, Tinh thông năm Vệ-đà,55 Dầu tu tập khổ hạnh, Cho đến hàng trăm năm, Tâm họ không có thể, Chơn chánh được giải thoát, Tự tánh quá hạ liệt, Không đến bờ bên kia.

55 Thường các vị kiết tập Nỉkãya nói đến ba tập Vệ-đà.

Bị khát ái chi phối5
Bị giới cấm trói buộc,
Dầu tu tập khổ hạnh,
Cho đến hàng trăm năm5
Tâm họ không có thể,
Chơn chánh được giải thoát,

Tự tánh quá hạ liệt,
Không đến bờ bên kia.
Ở đời không nhiếp phục,
Kiêu mạn cùng các dục,
Tâm không được an tịnh?
IGiông tu tập thiền định,
Ở trong rừng cô độc,
Nhưng tâm tư phóng dật,
Vị ấy khó vượt khỏi5
Sự chinh phục tử thần.
Nhiếp phục được kiêu mạn,
Khéo tu tập thiền định,
Tâm tư khéo an tịnh,
Giải thoát được viên mãn,
Ở trong rừng cô độc5
Tâm tư không phóng dật,
Vị ấy khéo vượt khỏi,
Sự chinh phục tử thần.

IX. KINH CON GÁI ĐÀU CỦA PAJJUNNA

(PaḶhamapạijunnadhĩtusuttà)56 (S. I. 29)

39. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường.

Rồi Kokanadã, con gái của Pajjunna, sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Đại Lâm, đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ

Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, thiên nữ Kokanadã, con gái của

Pajjunna, nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác,
Thượng thủ các chúng sanh,
Nay an trú Đại Lâm,
Tại thành Vesãli9

56 Trong kinh viết tên cô ỉà Kokanadã. Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Pajjunna s Daughter, nghĩa là Con gái của Pajjunna. Tham chiếu: Tạp.(Ô2. 0099.1274. 0350a26); Biệt Tạp.(r.02. 0100.272 0469al7).

Hãy để con đảnh lễ,
Con gái Pajjunna,
Tên Kokanadã.
Từ trước con chỉ nghe,
Pháp do Ngài chứng ngộ?

Nhờ Pháp nhãn [vô thượng]
Ngày nay con có thê,
Biết được Chánh pháp ấy,
Do Thiện Thệ thuyết giảng,
Bậc Mâu-ni Chánh Giác.
Những ai kém trí tuệ,
Khinh bác, chống Thánh pháp?
Sẽ rơi vào địa ngục,
Mệnh danh Roruva,
Trải thời gian lâu dài,
Thọ lãnh nhiều thống khổ.
Những ai đối Thánh pháp,
Kham nhẫn, tâm tịch tịnh5
Từ bỏ thân làm người,
Viên mãn thân chư thiên.
X. KINH CON GÁI THỨ CỦA PAJJUNNA
(Dutiyapajjunnadhitusutta)51 (S I. 30)
40. Như vầy tôi nghe.
Một thời, Thế Tôn trú ở Vèsãli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường.
Rồi Cũlakokanadã, con gái của Pajjunna, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Đại Lâm, đi đến Thế Tôn; sau khi đi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Cũlakokanadã, con gái của
Pajjunna9 nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:
Con gái Pajjunna,
Tên Kokanadã,
Dung sắc như điện quang,
Nàng đã đến tại đây,
Đảnh lễ Phật và Pháp,
Nói kệ lợi ích này.
Dầu với nhiều pháp môn,
Con phân tích pháp này,
7 Trong kinh viết tên cô là Culakokanadã. Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1273. 0349c23); Biệt Tạp. (.02. 0100.271. 0469a03).

Nhưng lược nghĩa con nói,
Theo ý con hiểu biết:
Ở đời chớ làm ác,
Cả ba thân9 khẩu, ý?
Từ bỏ mọi thứ dục,

Chánh niệm, tâm tỉnh giác,
Không khổ hạnh ép xác,
Vô bổ5 không lợi ích.
38 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

V PHẨM THIÊU CHÁY (ẴDITTAVAGGA)

L KINH THIÊU CHÁY (Ẳđittasutta)^ (5. L 31)
41. Như vầy tôi nghe.
Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)? Jetavana (Thắng Lâm), tai vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Rồi một vị thiên, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sac thù thắnẸ chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn roi đứng một bên. Đứng một bên5 vị thiên ấy nói lên bài kệ này trước The Ton:
Trong ngôi nhà thiêu cháy,
Vật dụng đem ra ngoài,
Vật ấy có lợi ích,
Không phải vật bị thiêu.
Cũng vậy5 trong đời này,
Bị già chết thiêu cháy,58
5960
Hãy đem ra bằng thí,
Vật thí khéo đem ra.
Có thí, có lạc quả?
Không thí, không như vậy.
Kẻ trộm? vua cướp đoạt,
Lửa thiêu đốt hủy hoại.
Khi giờ cuối cùng đến,
Bỏ thân, bỏ sở hữu.
Kẻ trí hiểu biết vậy?
Thọ dụng và bố thí,
Thí xong, thọ dụng xong,
Theo lực hành động ấy,
Không bị ai chỉ trích,
Vị ấy được sanh thiên.
II. KINH CHO GÌ? (Kimdadasuttă)^ (5.1. 32)
42. [Vị thiên:]
Cho gì là cho lực?
58 Tham chiếu: Biệt Tạp,(T.02. 0100.87. 0403cl2). 59 Lửa: Chỉ cho 11 thứ lửa ở đời: Tham, sân, si, sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. 60 Tham chiếu: Tạp.(T.Q2. 0099.998. 0261bl7); Biệt Tạp.(T.02. 0100.135. 0426Ồ27).

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 39

Cho gì là cho sắc?
Cho gì là cho lạc?
Cho gì là cho mắt?
Cho gì cho tất cả?
Xin đáp điều con hỏi.
[Thế Tôn:]
Cho ăn là cho lực.
Cho mặc là cho sắc.61
Cho xe62 là cho lạc.
Cho đèn là cho mắt.
Ai cho chỗ trú xứ,
Vị ấy cho tất cả.
Ai ệiảng dạy Chánh pháp,
Vị ay cho bất tử.
III. KINH ĐỒ ĂN (Annasutta) (SL 32)
43. [Vị thiên:]
Trời, người, cả hai loài,
Đều ưa thích ăn uống?
Vị dạ-xoa tên gì,
Lại không thích ăn uống?
[Thế Tôn:]
Ai cho với lòng tin,
Với tâm tư thanh tịnh?
Được phần món ăn ấy,
Đời này và đời sau.
Vậy hãy ngừa xan tham,6364
Bố thí, nhiếp cấu uế,
Hữu tình vững an trú,
Công đức trong đời sau.
IV. KINH MỘT CẢN RỄ (Ekamũỉasutta)(y I. 32)
44. Một rễ5 hai phương diện,
Ba uế, năm môi trường,
Biển lớn, mười hai họa,
Vực xoáy,64 bậc Thánh siêu.
61 Chủ giải: Như người đẹp ăn mặc vụng về cũng ửở thành xấu, và người xấu ăn mặc đẹp có thể trở thành đẹp. 62 Chủ giải'. Đây gồm những phương tiên di động hay bất động như voi,... hay dù, giày dép, cây gậy, kiệu cáng,... vật va đường, bạc than cấu đường,... tau bè. 63 Xem s. I. 18 (kinh 32 ở trước). 64 Tanhã'. Tham ái là câu trả lời cho vấn đề sâu xa này.:'G6c rễ" của tham ái chính la vô minh. í4Hai phương dien" đó là các

quan điểm cho rằng linh hồn là bất diệt hay có thời điểm phải biến mất. 4tBa uế" hay bộ ba lậu hoặc là tham, sân, si. ctNăm môi trường,, là 5 dục. 4tBiêïi lớn,, là tham ái, không biết thỏa mãn. ÍUMười hai họa,, là 6 căn và 6 trần. Xem Pss. Breth. 418f.

40 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

V KINH BẬC HOÀN TOÀN (Anomasutta) (S. I. 33)
45. Bậc viên mãn toàn diện,
Thấy được nghĩa bí huyền,65
Ban phát chân trí tuệ,
Thoát ly khỏi dục tạng,
Thây được bậc Toàn Trí,
Bậc Thiện Tuệ (Trí Giác).
Vị Đại Thánh dấn bước,
Trên con đường Thánh đạo.
VI. KINH THIÊN NỮ (Ạccharãsuttd) (5.1. 33)
46. [Vị thiên:]
Thiên nữ65 66 đoàn tụ hội?
Ngạ quỷ chúng tới lui,
Rừng ấy danh rừng si,
Làm sao có lối thoát?
[Thế Tôn:]
Đường ấy tên chơn trực,
Phương ấy danh vô úy5
Cỗ xe6768 gọi vô thanh,68
Với pháp luân khéo ráp5
Tàm là tấm ván dựa,6970
Niệm là trướng màn xe,7
Ta nói vị đánh xe,
Tức là Chơn diệu pháp,
Và chính chánh tri kiến,
Mau chóng đi tiên phong.
Không kể nam hay nữ,
Đêu dùng cô xe ây?
Chính nhờ cỗ xe ấy,9
Hướng tiến đến Niết-bàn.
65 Anomanãmam. Xem Buddhist Birth stories, 85; Sn. 27, 31. Theo Ngài Buddhaghosa, đây có nghĩa là không có khuyết phạm, hoàn toàn đầy đủ tánh tốt. 66 Sự tích một vị Tỷ-kheo vì bắt chước bậc Đạo sư, tinh tấn tu tập quá mức nên bị chết thình lình khi đứng dựa vào một cây cột. Vì còn lậu hoặc, vị ấy sanh vào chư thiên Tam Thập Tam đứng dựa vào cây cột. Vị này được các thiên nữ ca múa chào đón nhưjà Thiên chủ

nhưng vẫn cư tưởng mình là Tỷ-kheọ, và,khi được SOI vào gương thần mới biết sự thật. Hết sức thất vọng, vị này cùng các thiên nữ đi đến yết kiến Thế Tôn, và chi trích các thú vui thiên giới với các bài kệ. Ngôi vươn tên Nandana (Hoan Hỷ), vị này đặt lại tên là Mohaca (Vô Minh). Xem s. I. 16 (kinh 29 ở trươc). 67 Xem ỳ IV. 291. 68 Vô thanh, vì trục xe được gắn khít khao với ống xe nên không kêu. Trong Chủ giải, Ngài Buddhaghosa giải thích con đường và cỗ xe là Bát chánh đạo. 69 Để các chiến binh khỏi rơi ra ngoài xe. Chủ giải: Đây chỉ cho tàm. Xem s. I. 7 (kinh 18 ở trước). 70 Chú giải: Như da con sư tử.

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 41

VII. KINH TRỒNG RỪNG (Vanaropasutta) (S I. 33)
47. [Vị thiên:]
Những ai ngày lẫn đêm?
Công đức luôn tăng trưởng,71
Trú pháp, Cụ túc gi&i,
Kẻ nào sanh thiên giới?
[Thế Tôn:]
Ai trồng vườn, trồng rừng,
Ai dựng xây cầu cống,
Đào giêng, cho nước uống.
Những ai cho nhà cửa5
Những vị ấy ngày dêm,
Công đức luôn tăng trưởng.
Trú pháp? Cụ túc giói,
Những vị ây sanh thiên.
VIII. KINH KỲ VIÊN ựetavanasutta) (5.1. 33)
48. [Vị thiên:]
Đây là rừng Kỳ Viên5
Chỗ trú xứ Thánh chúng,
Chỗ ở đấng Pháp Vương,
Khiên tâm con hoan hỷ.
[Thế Tôn:]
Nghiệp,72 minh và tâm pháp,73
Giới và tối thắng mạng.
Chính những Diệu pháp ấy,
Khiến chúng sanh thanh tịnh?
Không phải vì dòng họ5
Không phải vì tài sản.
[Vị thiên:]
Do vậy bậc hiền trí,

Thấy lợi ích chính mình,
Chánh giác sát tâm pháp,
Như vậy được thanh tịnh.
Như Ngài Xá-lợi-phất?
Tuệ, giới và tịch tịnh,
Tỷ-kheo đến bờ giác,
Ở đây là tối thượng.
71 Công đức được tăng trưởng không phải vì vật cho mà chính vì lòng từ và sự phát tâm trước khi, trong khi và sau khi cho. 72 Chỉ cho cetanā, tư tâm sở, rất quan trọng trong việc chi phối nghiệp. 73 Chỉ cho samãdhi, định.

IX. KINH XAN THAM (Maccharìsutta) (5.1. 34)
49. [Vị thiên:]
Ở đời kẻ xan tham,
Keo kiết hay khước từ,74
Tạo nên những chướng ngại,
Ngăn kẻ khác bố thí,
Đời này và đời sau,
Quả báo hợ là gì?
Chúng con đến tại đây,
Chính muốn hỏi Thế Tôn,
Chúng con muốn được biết,
Thế Tôn đáp thế nào?
[Thế Tôn:]
Ở đời kẻ xan tham,
Keo kiết hay khước từ,
Tạo nên những chướng ngại,
Ngăn kẻ khác bố thí?
Bị tái sanh địa ngục,
Bàng sanh, Dạ-ma giới.
Nếu được sanh làm người,
Sanh gia đình nghèo khó5
Ỵ thực, dục, hỷ]ạc,
Họ được rất khó khăn.
Điều kẻ ngu ước vọng?
Họ không thâu hoạch được,
Quả hiện tại là vậy,
Đời sau sanh ác thú.
[Vị thiên:]

Nhờ những điều Ngài nói5
Chúng con được hiểu vậy.
Tôn giả Gotama,
Con xin hỏi câu khác.
Ở đây được thân người,
Từ tốn không xan tham,
Tin Phật và Chánh pháp,
Cùng tôn trọng chúng Tăng,
Đời này và đời sau,
Quả báo họ là gì?*
74 Khước từ với lời nói: í4Bạn đã cày, gieo hoặc gặt hái được gì? Chúng tôi không nhận được bất cứ thứ gì từ việc cho bạn. Nghỉ làm di!"

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 43

Chúng con đến tại đây,
Chính muốn hỏi Thế Tôn,
Chúng con muôn được biêt?
Thế Tôn đáp thế nào?
[Thế Tôn:]
Ở đâỵ được thân người,
Từ tốn không xan tham,
Tin Phật và Chánh pháp,
Cùng tôn trọng chúng Tăng,
Họ chói sáng chư thiên,
Tại đấy họ tái sanh.
Nếu họ sanh làm người,
Họ sanh nhà phú gia,
X thực, dục, hỷ]ạc,
Họ được không khó khăn.
Như các Tự Tại thiên,
Hân hoan được thọ hưởng,
Giữa vật dụng tài sản?
Được người khác quy tụ,
Quả hiện tại là vậyặ
Đời sau sanh thiên giới.
X. KINH THỢ ĐỒ GÓM (GhaḶīkārasutta)15 (S I. 35)
50. [Ghatīkāra:]
Được sanh Vô Phiền thiên,75
76
Bảy Tỷ-kheo giải thoát,

Đoạn tận tham và sân,
Vượt qua đời triền phược.
[Thế Tôn:]
Vượt bùn5 họ là ai,
Khó vượt lệnh thần chết,
Sau khi bỏ thân người,
Họ thoát ách chư thiên?
[Ghatīkāra:]
Họ là upaka,
Và Palaganda,
Với Pukkusāti,
Hợp thành là ba vị.
75 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.595. 0159b04); Biệt Tạp.(T.02. 0100.189. 0442Ồ25). 76 Àvihã: Côi thứ 12 trong 16 cõi thuộc Phạm thiên giới.

Lại thêm Bhaddiya,
Với Khandadeva,
Và Bāhuraggi,
Cùng với Sihgiya,
Sau khi bỏ thân người,
Họ thoát ách chư thiên.
[Thế Tôn:]
Nguôi nói điều tốt lành,
Ve bảy Tỷ-kheo ấy.
Họ thoát ly, đoạn trừ,
Các cạm bẫy Ma vương,
Pháp họ biết của ai?
Đoạn diệt hữu kiết sử?
[Ghatīkāra:]
Không ai ngoài Thế Tôn,
Chính thật giáo lý Ngài,
Họ biết pháp của Ngài?
Đoạn được hữu kiết sử.
Chỗ nào danh và sắc?77
Được đoạn diệt, không du,
Họ học được pháp ấy,
Ở đây, từ nơi Ngài,
Nhờ vậy họ đoạn trừ,
Hữu kiết sử trói buộc.

[Thế Tôn:]
Lời nói người thâm sâu,
Khó biết, kho chứng ngộ,
Pháp ông biết của ai,
Sao ông không nói được?
[Ghatīkāra:]
Thuở xưa, con thợ gôm,
Tại Vehaḷiồgaḷiồgaḷiồga,
Và con được tên gọi,
Là Ghatīkấra.
Chính con lo nuôi dưỡng,
Cả mẹ lẫn cả cha.
Đối vơi Phật Ca-diếp,
Con đệ tử tại gia.
Con viễn ly dâm dục5
77 Xem s. I. 13 (kinh 23 ở trước).

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 45

Phạm hạnh, không thế vật.
Thuở xưa, con đồng hương,
Cũng là bạn của họ5
Do vậy con biết họ,
Bảy Tỷ-kheo giải thoát,
Đoạn tận tham và sân,
Vượt qua đời triên phược.
[Thế Tôn:]
Vậy này Bhaggava,78
Chính như ông vừa nói,
Thuở xua, ông thợ gốm,
Tại Vèhaḷiủgaḷiủgaḷiủga,
Và ông được tên gọi,
Là Ghatīkāra.
Chính ông lo nuôi dưỡng,
Cả mẹ lẫn cả cha.
Đối với Phật Ca-diếp,
Ông đệ tử tại gia.
Ông viễn ly dâm dục,
Phạm hạnh, không thế vật.
Thuở xưa, ông đồng hương,
Cũng là bạn của Ta.

Như vậy là hội ngộ?
Giữa những bạn thời xua,
Cả hai khéo tu tập,
Mang thân này tối hậu.
78 Tên của người thợ gốm ở Vương Xá. Xem M. III. 327.

46 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

VI. PHẨM GIÀ ỰARÃVAGGA)

I. KINH GIÀ ựarãsutta) (S I. 36)
51 . - Vật gì tốt đến già?
Vật gì tốt kiên trú?
Vật gì vật báu người?
Vật gì cướp khó đoạt?
Giới là tốt đến già.
Tín là tốt kiên trú.
Tuệ, vật báu loài người.
Công đức,79 cướp khó đoạt.
IL KINH KHÔNG GIÀ (Ạiarasãsutta) (S I. 36)
52. -Vật gì tốt không già?
Vật gì tốt trường cửu?
Vật gì vật báu người?
Vật gì cướp không đoạt?
—Giới là tốt không già.
Tín là tốt trường cửu.
Tuệ? vật báu loài người.
Công đức9 cướp không đoạt.
III. KINH BẠN (Mittasuttd) (S I. 36)
53. — Ai bạn kẻ đi đường?
Ai bạn người ở nhà?
Ai bạn khi cần thiết?
Ai bạn cho đời sau?
_ Bạn đường5 bạn đi đường.
Bạn ở nhà là mẹ.
Bạn bè khi cần thiết,
Mới là bạn thường xuyên.
Công đức tự mình làm,
Là bạn cho đời sau.
79 Xem Kh. VIII. 9. Tfong SA. I. 93 viết rằng công đức là tư tâm sở (punnacetana) thiện hành, nó thuộc phi vật chất nên trộm cươp không đoạt được.

IV. KINH Cơ SỞ (Vatthusuttă) (5.1. 37)

54. -Vật gì, cơ sở80 người?
Vật gì, bạn tối thượng (ở đời)?
Hữu tình gì trì mạng,
Y cứ vào địa đại?
Con là cơ sở người.
Vợ là bạn tối thượng.81
Thần mưa82 là trì mạng,
Y cứ vào địa đại.

V. KINH SANH NHÂN THỨ NHẤT (PaḶhamạịanasutta)(y L 37)

55. Cái gì sanh thành người?
Cái gì luôn rong ruổi?
Cái gì chịu luân hồi?
Cái gì người sợ hãi?
-Ái dục sanh thành người.
Chính tâm luôn rong ruổi.
Chúng sanh chịu luân hồi.
Đau khổ, người sợ hãi.

VI. KINH SANH NHÂN THỨ HAI (Dutìyạịanasutta) (5. L 37)

56. - Cái gì sanh thành người?
Cái gì luôn rong ruôi?
Cái gì chịu luân hồi?
Vì dâu, không giải thoát?
Ái dục sanh thành người.
Chính tâm luôn rong ruổi.
Chúng sanh chịu luân hồi.
Vì khổ, không giải thoát.

VII. KINH SANH NHÂN THỨ BA (Tatìyạịanasutta) (S L 38)

57. Cái gì sanh thành người?
Cái gì luôn rong ruổi?
Cái gì chịu luân hồi?
Cái gì người nương tựa?
- Ái dục sanh thành người.
Chính tâm luôn rong ruổi.

80 Vatthu, trong trường hợp này có nghĩa là nền tảng, cũng có nghĩa là chống đỡ, hỗ trợ. 81 Chủ giảỉ\ Có thể nói những bí mật không thể cho người khác biết. 82 Vutthim bhũtã'. Các vị thần mưa.

Chúng sanh chịu luân hồi.
Chính nghiệp, người nương tựa.
VIIL KINH PHI ĐẠO (Uppathasuttà) (5.1. 38)
58. Cái gì gọi phi đạo?
Cái gì diệt ngày đêm?
Cái gì uế Phạm hạnh?
Cái gì tắm không nước?
Tham dục gọi phi đạo.
Tuổi tác83 diệt ngày đêm.
Nữ nhân uế Phạm hạnh,
Khiến loài người hệ lụy.
Khổ hạnh và Phạm hạnh,
Là tăm không cân nước.
IX. KINH NGƯỜI BẠN (Dutìyasutta) (5.1. 38)
59. Cái gì làm người bạn?84
Cái gì giáo hóa người?
Cái gì người ái lạc,
Giải thoát mọi khổ đau?
Tín thành làm bạn người.
Trí tuệ giáo hóa người.
Người ái lạc Niết-pàn,
Giải thoát mọi khổ đau.
X. KINH NGƯỜI THI sĩ (Kavisuttà) (S. I. 39)
60. - Vật gì nhân kệ tụng?
Vật gì làm tự cú?85
Vật gì kệ y cứ?
Vật gì kệ an trú?
-Âm vận nhân kệ tụng.
Văn tự làm tự cú.
Kệ y cứ đề danh.
Kệ an trú thi nhân.
83 Vayo có nghĩa là Utuổi tác,, trong thuật ngữ thời gian. Trong thành ngữ chúng ta sử dụng trong kinh này là t4cuộc d&i". 84 Xem s. I. 22 (kinh 34 ở trước); s. I. 36 (kinh 51 và 52 ở trước). 85 Chú giải lý giải từ ngữ làm thành câu (pãdă) và câu làm thành kệ (gãthã).

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 49

vn. PHẨM THẮNG (ADDHAVAGGAỷ6

I. KINH DANH (Nãmasutta) (SL 39)

61. Vật gì thắng tất cả?
Vật gì không số hơn?
Và có một pháp nào,
Mọi vật đều tùy thuộc?
-Danh vượt thắng tất cả.
Danh không số nào hơn.
Chính danh là một pháp,
Mọi vật đều tùy thuộc.
II. KINH TÂM (Cittasutta) (S. I. 39)
62. — Vật gì dắt dẫn đời?
Vật gì tự não hại?
Và có một pháp nào,
Mọi vật đều tùy thuộc?
Chính tâm dắt dẫn đời.
Chính tâm tự não hại.
Chính tâm là một pháp,
Mọi vật đều tùy thuộc.
IIL KINH KHÁT ÁI (Tanhãsutta) (5.1. 39)
63. - Vật gì dắt dẫn đời?
Vật gì tự não hại?
Và có một pháp nào,
Mọi vật đều tùy thuộc?
- Chính ái dắt dẫn đời.
Chính ái tự não hại.
Chính ái là một pháp,
Mọi vật đều tùy thuộc.*
86 Chú giải viết anvavagga (không phải addhavaggà) và giải thích danh (nãma) là vượt lên (abhỉbhavatỉ) và là gọi tên (anupatati) cho tất òa mọi thứ. Không có chung sanh nào hay vật nào không co tên gọi, cho đến ừĩọt cái cây hay mọt loại khoáng sản, nếu không có tên, thời cũng gọi là vô danh (anãmako).

IV. KINH KIẾT SỬ (Samyojanasutta) (S I. 39)
64. - Vật gì trói buộc đời?
Vật gì dẫn hành87 đời?
Do đoạn trừ pháp gì9
Mới được gọi Niết-bàn?
-Chính hỷ88 trói buộc đời.
Tầm cầu dẫn hành đời.
Do đoạn trừ khát ái,

Mới được gọi Niết-bàn.
V. KINH TRIỀN PHƯỢC (Bandhanasutta) (S L 39)
65. -Vật gì triền phược đời?
Vật gì dẫn hành đời?
Do đoạn trừ pháp gi,
Mọi triền phược đoạn diệt?
_ Chính hỷ triền phược đời.
Tầm cầu dẫn hành đời.
Do đoạn trừ khát ái?
Mọi triền phược đoạn diệt.
VI. KINH BỊ ÁP ĐẢO (Attahatasutta) (SI. 40)
66. -Vật gì áp đảo đời?
Vật gì bao phủ đời?
Tên gì bắn trúng đời?
Bởi gì thường đốt nóng?
Sự chết áp đảo đời.
Già nua bao phủ đời.
Tên ái bắn trúng đời.
Bởi dục, thường đôt nóng.
VIL KINH BỊ TREO CỘT (Udditasutta) (5.1. 40)
67. - Vật gì treo cột đời?
Vật gì bao phủ đời?
Vật gì đóng kín đời?
Trên gi, đời an trú?
Khát ái treo cột đời.
Già nua bao phủ đời.
Sự chết đóng kín đời.
Trên khổ? đời an trú.
87 Theo Chú giải, vicãraụam nghĩa là chân đi của thế gian, chỉ cho cả số nhiều. 88 Nandi. Xem s. I. 1, 2 (kinh 1, 2 ở trước).

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 51

VIII. KINH BỊ ĐÓNG KÍN (Pihitasutta)(y I. 40)
68. - Vật gì đóng kín đời?
Trên gì? đời an trú?
Vật gì treo cột đời?
Vật gì bao phủ đời?
- Sự chết đóng kín đời.
Trên khổ? đời an trú.
Khát ái treo cột đời.

Già nua bao phủ đời.
IX. KINH ƯỚC MUỐN ựcchãsutta) (5. L 40)
69. - Vật gì trói buộc đời?
Điêu phục gì được thoát?
Vật được đoạn trừ,
Khiến mọi phược đoạn tận?
- Ước muốn trói buộc đời.
Điều phục dục được thoát.
Ước muốn được đoạn trừ,
Mọi triên phược đoạn tận.
X. KINH THẾ GIAN (Lokasutta) (5.1.41)
70. Trên gì5 thế gian sanh?
Trên gi, được giao tiếp?
Thế gian chấp trước gì?
Trên gì? đời khổ não?
 Trên sáu, thế gian sanh.89
Trên sáu, được giao tiếp.
Thế gian chấp trước sáu.
Trên sáu, đời khổ não.
89 Chỉ cho 6 căn, kể cả ý căn.

52 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

vm. PHẨM ĐOẠN (CHETVÃK4GGA)

I. KINH ĐOẠN DỨT (Chetvãsutta) (5. L 41)
71. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đứng một bên5 vị thiên nhân ấy nói lên bài kệ r _ • rT^Ĩ Â r~r\ Ạ với The Tôn:
Đoạn vật gì được lạc?
Đoạn vật gì khổng sầu?
Có một pháp loại gì5
Ngài tán đồng đoạn dứt.
Tôn giả Gotama?
[Thế Tôn:]
Đoạn phẫn nộ được lạc.
Đoạn phẫn nộ không sầu.
Phẫn nộ với độc căn,
Với vi ngọt tối thượng^0
Pháp ấy, bậc Thánh Hiền,
Tán đồng sự đoạn dứt.
Đoạn pháp ấy không sầu5

Này Hiền giả thiên nhân.
II. KINH CÔ XE (Rathasuttã) (S. I. 41)
72. [Vị thiên:]
Cỗ xe hiện tướng gì?
Ngọn lửa hiện tướng gì?
Vương quốc hiện tướng gì?
Phụ nữ hiện tướng gì?
[Thế Tôn:]
Cờ hiện tướng cỗ xe.
Khói hiện tướng ngọn lửa.
Vua hiện tướng vương quốc.
Chồng hiện tướng nữ nhân.
IIL KINH TÀI SẢN(yỉttasuttd) (5.1. 42) 73. [Vị thiên:]

90 Trong Chủ giải, Ngài Buddhaghosa dùng minh họa ngọt tuyệt vời của mật ong." Ngài giải thích cảm giác thích thú, thỏa mãn khơi lên khi đánh trả lại ngươi đã lam hại mình. Bài kẹ này được lặp lại ba lần trong s. I. 46 (kinh 84 ở sau); s. I. 160 (kinh Ì87 ơ sau); s. I. 237 (kinh 267 ở sau).

-Tài sản gì ở đời?
Đối người là tối thượng?
Sự gì khéo tu trì,
Đưa đến chơn an lạc?
Vật gì ngọt tối thượng,
Trong tất cả vị ngọt?
Sống cuộc sống thế nào,
Được gọi sông tôi thượng?
[Thế Tôn:]
Lòng tin ở đời này,
Là tài sản tối thượng.
Chánh pháp khéo tu trì,
Đưa đên chơn an lạc.
Sự thật ngọt tối thượng,
Trong tât cả vị ngọt.
Sống cuộc sống trí tuệ,
Được gọi sông tôi thượng.
IV. KINH MƯA (VuỊhisutta) (S I. 42)
74. [Vị thiên:]
Vật gì được mọc lên?

Là mọc lên tối thượng?
Vật gì được rơi xuống5
Là rơi xuống tối thượng?
Vật gì thường bộ hành?
Vật gì thuyết tối thượng?
[Vị thiên khác:]
Hạt giống được mọc lên,
Là mọc lên tối thượng.
Cơn mưa được rơi xuống,
Là rơi xuống tối thượng.
Con bò thườĩiẸ bộ hành.
I
[Thế Tôn:]
Tuệ minh được mọc lên5
Là mọc lên tối thượnẹ.
Vô minh được rơi xuổng?
Là rơi xuống tối thượng.
Tăng-già thường bộ hành.
Đức Phật thuyết tối thượng.
91 Người con "thuyết tối thượng,, tức ỉà người con không nói lời hại đến cha mẹ.

54 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

V KINH KHỦNG BỐ (Bhĩtãsutta) (SI. 42)
75. [Vị thiên:]
Vì sao ở đời này,
Rất nhiều người sợ hãi,
Dâu con đường đê cập,
Dưới hình thức sai biệt?
Con hỏi Gotama,
Bậc Trí Tuệ Sáng Suốt,
Phải an trú chỗ nào5
Khỏi sợ hãi đời sau?
[Thế Tôn:]
Hãy chánh trú lời5 ý,
Thân nghiệp chớ làm ác.
Nếu an trú trong nhà,
Với tài sản dồi dào,
Hãy tín tâm? nhu hòa,
Chia tài sản, rộng rãi.
An trú bốn pháp này,

Không sợ hãi đời sau.
VI. KINH KHÔNG GIÀ (Naịĩratisutta) (5.1. 43)
76. [Vị thiên:]
-Ai già, ai không già?
Thế nào gọi phi đạo?
Vật gì chướng ngại pháp?
Vật gì đem ngày diệt?
Vật gì uế Phạm hạnh?
Vật gì tắm không nước?
Đời bao nhiêu lỗ trống,
Trên ấy, tâm không trú?
Con đến hỏi Thế Tôn?
Mong biết câu trả lời.
[Thế Tôn:]
-Sắc hữu tình bị già,
Danh tánh lại không già.
Tham dục gọi phi đạo.
Tham ái chướng ngại pháp.
Tuổi tác đêm ngày diệt.
Nữ nhân uế Phạm hạnh,
Đắm trước trong uế này,
Là toàn thể chúng sanh.
1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 55

Khổ hạnh và Phạm hạnh,
Là tắm không cần nước.
Sáu lỗ trống ở đời5
Trên ay, tam không trú.
Biếng nhác và ph6ng dật5 uể oải, không tự chế,
Thụy miên và hôn trầm,
Cả sáu lỗ trống này,
Cần ly khai tất cả.
VII. KINH TÔN CHỦ Ợssariyasutta) (5.1. 43)
77. [Vị thiên:]
-Vật gì chủ ở đời?
Hàng hóa gì tối thượng?
Vật gì làm rỉ sét,
Lưỡi kiếm ở trên đời?9293
Vật gì ở đời này?
Tác thành cõi địa ngục?

Ai đem di, bị chặn?
Ai đem di, được ưa?
Ai thường xuyên đi lại,
Được kẻ trí hoan hỷ?
[Thế Tôn:]
- Thế lực chủ ở đời.
Nữ nhân,93 vật tối thượng.
Phẫn nộ làm rỉ sét?
Lưỡi kiếm ở trên đời.
Kẻ trộm ở đời này?
Tác thành cõi địa ngục.94
Trộm đem đi, bị chặn,
Sa-môn đem, được ưa.95
Sa-môn thường đi lại,
Được kẻ trí hoan hỷ.
VIII. KINH DỤC (Kãmasutta) (S I. 44)
78. [Vị thiên:]
92 Xem Thag. V. 1095. Ngài Buddhaghosa nói đến lưỡi kiếm của sự quán chiếu. 93 Chủ giải: Vì người nữ giữ một vai trò quan trọng; hoặc nói cách khác, từ người nữ, các vị Bồ-tát, quốc vương mới hiện hữtL 9 Abbuda^Xcm s. i. 167 (kinh 195 ở sau); s. I. 170 (kinh 196 ở sau). 95 Chủ giải: Nói đến thẻ nhận vật thực. Trao thẻ nhận vật thực chứng minh cho công đức cúng dường của tín chủ.

Nghĩ lợi, không cho ai?
Con người từ bỏ gì?
Thiện gì nên thốt ra?
Ác gì nên ngăn chặn?
[Thế Tôn:]
Con người không cho mình.96
Không nên từ bỏ mình.97
Lời thiện, nên thốt ra.
Lời ác, nên ngăn chặn.
IX. KINH LƯƠNG THỰC (Pãtheyyasutta) (S. L 44)
79. [Vị thiên:]
Cái gì cột lương thực?
Cái gì hút tài sản?
Cái gì lôi cuốn người?
Ở đời, khó bỏ gì?
Cái gì buộc phàm nhân,

Như chim bị bẫy sập?
[Thế Tôn:]
Lòng tin cột lương thực.
Thần tài hút tài sản.
Lòng muốn lôi cuốn người, ở đời, muốn (icchã) khó bỏ.
Ham muôn buộc phàm nhân,
Như chim bị bẫy sập.
X. KINH ÁNH SÁNG (Pajjotasutta) (5.1. 44)
80. [Vị thiên:]
-Vật gì chiếu sáng đời?
Vật gì thức tỉnh đời?
Ai cộng nghiệp với người?
Cử chỉ chúng là gì?
Ai nuôi kẻ nhác5 siêng,
Như mẹ nuôi con cái?
Hữu tình gì trì mạng,
Y cứ vào địa đại?98
96 Chú giải: Chỉ cho người nô lệ. 91 Chủ giảÊTùc đối với sư tử, cọp... Hai trường hợp này không áp dụng cho vị Bồ-tát. Các tập Jataka đề cập vị Bồ-tát liên quan với cả hai trường hợp. 98 Xem s, I. 37 (kinh 54 ở trước).

1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN 57

[Thế Tôn:]
Trí tuệ chiếu sáng đời.
Chánh niệm thức tỉnh đời.
Bò cộng nghiệp với người,
Đường cày là con đường.
Mưa nuôi kẻ nhác, siêng,
Như mẹ nuôi con cái.
Mưa trì mạng chúng sanh,
Y cứ vào địa đại.
XL KINH KHÔNG TRANH LUẬN (Aranasutta) (S I. 44)
81. [Vị thiên:]
Ai không tranh luận đời?
Ai sống không hoại diệt?
Ai rõ ham muốn đời?
Ai thường xuyên tự tại?
Ai an trú như vậy?
Cha, mẹ? anh kính lễ?
Ai dầu có hạ sanh,

Được Sát-lỵ tôn kính?
[Thế Tôn:]
Sa-môn không tranh đời.
Sa-môn sống không diệt.
Sa-môn rõ dục vọng.
Sa-môn thường tự tại.
Sa-môn trú như vậy5
Cha, mẹ, anh kính lễ.
Sa-môn dầu hạ sanh,
Được Sát-lỵ tôn kính.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.